

Bản án số: 182/2020/HS-ST

Ngày 16-9-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây.

2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: **Đoàn Trường A**, sinh năm 1997 tại tỉnh T; địa chỉ thường trú: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh N; địa chỉ tạm trú: Khu 4, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quốc V và bà Phạm Thị Thu U; có vợ tên Thị Bé T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Bị hại: Bà Phan Thị C, sinh năm 1959; địa chỉ: Xã B, huyện T, tỉnh T2 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

2.1. Đặng Thị Tuyết I, sinh năm 1990; địa chỉ: Xã A, huyện T, tỉnh T2. Có mặt

2.2. Đặng Vũ M, sinh năm 1979; địa chỉ: Xã B, huyện T, tỉnh Bến T2. Vắng mặt

2.3. Đặng Hồng H, sinh năm 1996; địa chỉ: Xã A, huyện T, tỉnh T2. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Phạm Thị Thu U, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh N.
Có mặt

3.2. Ông Nguyễn V, sinh năm 1939; địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh A. Vắng mặt

3.3. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện S, tỉnh A. Vắng mặt

4. *Người làm chứng:*

4.1. Ông Ngô Quốc Đ. Vắng mặt

4.2. Ông Nguyễn Văn H. Vắng mặt

NỘI U VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội U vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Trường A có giấy phép lái xe hạng A1, số 79056197890 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2015, có giá trị không thời hạn.

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 24/7/2019, A điều khiển xe mô tô biển số 98H7-1491 chở Ngô Quốc Đ lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng từ vòng xoay Kim Hằng, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về ngã tư nhà thờ Bến Sắn thuộc phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, lúc này do phía trước cùng chiều có nhiều phương tiện đang lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô nên A điều khiển xe mô tô biển số 98H7-1491 lưu thông sang phần đường dành cho xe ô tô tải. Cùng lúc này, bà Phan Thị C đi bộ ngang qua đường từ lề phải sang lề trái (Theo hướng từ vòng xoay Kim Hằng về nhà thờ Bến Sắn), khi bà C đi đến vị trí phần đường dành cho xe ô tô tải thì phần đầu xe biển số 98H7-1491 va chạm vào người bà C, làm bà C, A, Đạt và xe biển số 98H7-1491 ngã xuống đường. Đạt không bị thương tích gì. Bà C và A được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, bà C tử vong cùng ngày.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định như sau: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông trên đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa G phẳng, bề rộng mặt đường là 24m, giữa đường có dải phân cách cố định chia đường thành hai chiều, mỗi chiều rộng 12m, mỗi chiều được chia thành ba làn xe. Chọn trụ điện số 57 bên lề đường trái theo hướng từ vòng xoay Kim Hằng về nhà thờ Bến Sắn làm điểm chuẩn. Vết cày xe mô tô biển số 98H7-1491 có từ hướng vòng xoay Kim Hằng về nhà thờ Bến Sắn với chiều dài 11m30, đầu vết cày cách mép lề đường chuẩn là 7m80, đuôi vết cày tại vị trí gác chân trước bên phải của xe biển số 98H7-1491. Xe mô tô biển số 98H7-1491, sau khi xảy ra tai nạn đầu xe hướng về nhà thờ Bến Sắn, đuôi xe hướng về vòng xoay Kim Hằng, trục bánh trước của xe mô tô biển số 98H7-1491 cách mép đường chuẩn là 9m20, cách trụ điện số 57 là 31m60, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 8m50. Vết máu 1 cách mép đường chuẩn là 4m70, cách trục bánh sau của me

mô tô biển số 98H7-1491 là 3m60. Vết máu 2, cách mép đường chuẩn là 8m, cách trục trước xe mô tô biển số 98H7-1491 là 1m60, cách vết máu 1 là 3m20.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành tạm giữ: 01 xe ô tô biển số 98H7-1491; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 tên Đoàn Trường A. Ngày 22/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 88: Trả lại cho bà Phạm Thị Thu U một chiếc xe mô tô biển số 98H7-1491.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 583/GDPY ngày 24/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phan Thị C là do chấn thương sọ não, nứt xương sọ, xuất huyết dưới nhện, dập não.

Bản Cáo trạng số 184/CT-VKSTU ngày 17/8/2020 của VKSND thị xã Tân Uyên truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; Gia đình bị hại có đơn bãi nại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đoàn Trường A mức hình phạt từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại Phan Thị C số tiền 70.000.000 đồng. Phía gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho bị cáo Đoàn Trường A một giấy phép lái xe hạng A1 tên Đoàn Trường A.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội U cáo trạng đã nêu. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Đặng Hồng H và bà Đặng Thị Tuyết I trình bày: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội U vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của ông Đặng Vũ M, ông Nguyễn V, ông Nguyễn Văn G, ông Ngô Quốc Đạt, ông Nguyễn Văn Hải. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Đoàn Trường A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như sơ đồ hiện trường và vật chứng thu giữ trong vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 24/7/2019, bị cáo Đoàn Trường A có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 98H7-1491 đi không đúng làn đường, thiếu chú ý quan sát, dẫn đến gây tai nạn cho bà Phan Thị C đang đi bộ qua đường. Hậu quả bà C chết.

Hành vi của bị cáo là vi phạm quy tắc giao thông đường bộ là đi không đúng phần đường (Lấn trái đường) không đảm bảo an toàn được quy định tại Khoản 1 Điều 9, Điều 13 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, thân thể, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tính cẩu thả, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác mà phạm tội. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Đoàn Trường A về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị hại cũng có lỗi gây ra vụ tai nạn này. Bị hại đi bộ băng qua dải phân cách để sang đường. Hành vi trên của bị hại không đảm bảo an toàn được quy định tại Khoản 4 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết này để có mức hình phạt phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo với đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận hỗ trợ số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đoàn Trường A một giấy phép lái xe hạng A1 tên Đoàn Trường A.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 135; 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Trường A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Trường A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm (Sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 16/9/2020).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Đoàn Trường A cho Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đoàn Trường A một giấy phép lái xe hạng A1 tên Đoàn Trường A.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án buộc bị cáo Đoàn Trường A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Phạm Thị Thu U có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc